

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2020/DS-ST

Ngày 30 – 9 – 2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Huyền Trân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Mười.

2. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 331/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 725/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Kim H – sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Số 116, LL, khóm M, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** Bà Huỳnh Thanh T – sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 408, LTK, khóm N, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Huỳnh Việt H, sinh năm 1947 (Vắng mặt);

2/ Bà Trang Thanh Ng, sinh năm 1952 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Đường N, khóm S, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/8/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, bà Nguyễn Kim H là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 29/9/2017 bà có cho bà Huỳnh Thanh T cùng bà Trang Thanh Ng, ông Huỳnh Việt H vay số tiền 800.000.000 đồng, khi vay bà T, ông H, bà Ng có thể chấp cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP964939 được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 20/10/2009 cho ông Huỳnh Việt H và bà Trang Thanh Ng đứng tên. Đến ngày 26/10/2017 bà có cho bà T mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi vay Ngân hàng để trả số tiền 800.000.000 đồng cho bà nhưng ngày 01/11/2017 bà T chỉ trả cho bà số tiền 500.000.000 đồng thì bà T không trả tiếp. Đến ngày 01/11/2019 bà có gặp bà T, hai bên kết toán nợ bà T có viết biên nhận thừa nhận còn nợ bà số tiền 400.000.000 đồng. Từ khi viết biên nhận

nợ đến nay bà T không thanh toán cho bà khoản tiền nào và bà cũng không liên hệ được với bà T. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T, ông H, bà Ng phải thanh toán cho bà số tiền 400.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày 01/8/2020 là 12 tháng x 8.000.000 đồng/tháng là 96.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 496.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa bà Nguyễn Kim H Thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thanh T phải thanh toán cho bà khoản tiền vay 400.000.000 đồng và yêu cầu lãi theo quy định pháp luật từ ngày 08/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm và không yêu cầu ông Huỳnh Việt H, bà Trang Thanh Ng phải cùng có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền trên với bà T.

Đối với bà Huỳnh Thanh T, ông Huỳnh Việt H, bà Trang Thanh Ng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng bà T, ông H, bà Ng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Kim H khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thanh T, ông Huỳnh Việt H, bà Trang Thanh Ng thanh toán khoản tiền vay 400.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại địa bàn thành phố C. Nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ cho các đương sự để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhiều lần nhưng bà Huỳnh Thanh T, ông Huỳnh Việt H, bà Trang Thanh Ng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thanh T, ông Huỳnh Việt H, bà Trang Thanh Ng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bà Nguyễn Kim H xác định hiện nay bà Huỳnh Thanh T còn nợ lại bà số tiền vốn là 400.000.000 đồng và lãi, do trước đây bà T vay tiền của bà có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP964939 được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 20/10/2009 cho ông Huỳnh Việt H và bà Trang Thanh Ng đứng tên để vay số tiền 800.000.000 đồng và sau đó có mượn lại giấy chứng nhận và bà đồng ý giao lại cho bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên để cho bà T thế chấp vay Ngân hàng để trả tiền cho bà. Sau đó bà T dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để vay Ngân hàng và đã thanh toán cho bà số tiền 500.000.000 đồng thì không thanh toán tiếp. Như vậy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bà và bà T, ông H, bà Ng đã được kết thúc kể từ khi bà H thống nhất giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T để vay tiền tại Ngân hàng. Mặc khác khi hai bên làm hợp đồng thế chấp cũng không có đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hợp đồng thế chấp giữa bà Nguyễn Kim H và bà Huỳnh Thanh T, ông Huỳnh Việt H, bà Trang Thanh Ng là vô hiệu. Tại biên

nhận nợ ngày 01/11/2019 và biên nhận nợ ngày 08/11/2019 bà T đã xác nhận còn nợ lại bà H tổng số tiền là 400.000.000 đồng và có cam kết trong vòng 03 năm sẽ thanh toán dứt điểm cho bà H nhưng từ khi viết biên nhận nợ đến thời điểm xét xử bà T không thanh toán cho bà H khoản tiền vay nào nên bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà H. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền 400.000.000 đồng. Đối với khoản lãi mà bà H yêu cầu do tại biên nhận nợ các bên không có thỏa thuận lãi suất nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 để tính lãi trên số tiền bà T chậm thanh toán cho bà H. Cụ thể bà H yêu cầu tính lãi từ ngày 08/11/2019 là có lợi cho bà T như vậy lãi suất được tính cụ thể như sau:  $(400.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} \times 22 \text{ ngày}) \times 10\% / \text{năm} = 35.772.000 \text{ đồng}$ .

Như vậy tổng số tiền bà T còn nợ bà H tính đến ngày xét xử 30/9/2020 là 435.772.000 đồng. Trong đó vốn là 400.000.000 đồng và lãi là 35.772.000 đồng.

Đối với sự thay đổi của bà H về việc không yêu cầu của ông H, bà Ng phải cùng có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà. Hội đồng xét xử thấy rằng, sự thay đổi này là phù hợp nên được chấp nhận.

Từ những nhận định như đã nêu trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H về việc yêu cầu bà Huỳnh Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền vốn 400.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 08/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2020 là 35.772.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Huỳnh Thanh T phải chịu phải chịu theo quy định. Bà Nguyễn Kim H không phải chịu, ngày 03/8/2020, bà H đã dự nộp số tiền 11.960.000 đồng được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H: Buộc bà Huỳnh Thanh T có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà Nguyễn Kim H số tiền là 435.772.000 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Trong đó vốn là 400.000.000 đồng và lãi là 35.772.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Kim H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thanh T không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Huỳnh Thanh T phải chịu 21.431.000đ (Hai mươi một triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn đồng - chưa nộp). Bà Nguyễn Kim H không phải chịu, ngày 03/8/2020 bà H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 11.960.000đ (Mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng),

tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0002245, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T, ông H, bà Ng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Trần Huyền Trân**